TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

KHOA TIẾNG NHẬT-HÀN-THÁI

Số: ……/NHT

**QUY ĐỊNH**

**VỀ THỂ THỨC CỦA LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

Luận văn tốt nghiệp là kết quả nghiên cứu độc lập của sinh viên, được thể hiện qua cuốn toàn văn với các yêu cầu trình bày như sau:

**1. Yêu cầu chung**

- Phần nội dung chính của luận văn (từ *Mở đầu* đến hết *Kết luận*) có độ dài từ **50 đến 60 trang**.

- Luận văn phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, không có lỗi chính tả, in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm).

- Luận văn được đóng bìa cứng, màu xanh đậm, in chữ nhũ vàng đủ dấu tiếng Việt, có trang phụ bìa đặt ngay sau trang bìa và in thông tin lên phần gáy (*xem mẫu dưới đây*).

- Mẫu trang bìa và trang phụ bìa:

Trang bìa Phần gáy Trang phụ bìa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ  **KHOA TIẾNG NHẬT-HÀN-THÁI**  ⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯    **HỌ VÀ TÊN TÁC GIẢ LUẬN VĂN**  **TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN**  **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**  **NGÀNH ……………..**  **Đà Nẵng – Năm** ....... | **HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP NĂM 20..** | TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ  **KHOA TIẾNG NHẬT-HÀN-THÁI**  ⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯    **TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN**  **Ngành: …………….**  **Mã số: ……………….**  **Giáo viên hướng dẫn:**  **Sinh viên thực hiện :**  **Lớp :**  **Đà Nẵng – Năm** ....... |

**2. Cấu trúc của luận văn**

Trình tự các mục của luận văn được sắp xếp theo quy định của Khoa, cụ thể:

* **LỜI CAM ĐOAN** (theo mẫu)
* **TÓM TẮT** (khoảng 300 từ, kèm phần chuyển dịch sang tiếng Anh)
* **MỤC LỤC** (Mục lục hiển thị đến cấp độ 3)
* **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**
* **DANH MỤC CÁC BẢNG** (nếu có)
* **DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ** (nếu có)
* **MỞ ĐẦU**
* **NỘI DUNG CHÍNH** (Tên các chương, đề mục triển khai nội dung các chương)
* **KẾT LUẬN**
* **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**
* **PHỤ LỤC** (nếu có)
* **PHIẾU THÔNG QUA LUẬN VĂN** (theo mẫu)

**3. Hướng dẫn chi tiết:**

**3.1. Mở đầu:**

Tham khảo *Quy định về Đề cương chi tiết Luận văn tốt nghiệp* của Khoa Tiếng Nhật-Hàn-Thái, số ………………… ngày … tháng … năm … để hoàn thiện phần Mở đầu của luận văn.

**3.2. Các loại danh mục**

Dòng tên của mỗi danh mục (ví dụ “Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt”) được đặt ở đầu và giữa trang đầu tiên của danh mục. Cách trình bày các danh mục như sau:

***3.2.1. Danh mục các chữ viết tắt***

Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng **nhiều lần** trong luận văn. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề. Không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn.

Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức,… thì được viết tắt **sau lần viết thứ nhất** có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn.

Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có Danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC).

Ví dụ về cách trình bày Danh mục các các chữ viết tắt:

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Chữ viết tắt* | *Viết đầy đủ bằng tiếng Anh* | *Viết đầy đủ bằng tiếng Việt* |
| **ABTC** | APEC Business Travel Card | Thẻ đi lại của Doanh nhân APEC |
| **ADB** | Asian Development Bank | Ngân hàng Phát triển châu Á |
| **ADMM** | ASEAN Defence Ministerial Meeting | Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN |

***3.2.2. Danh mục các bảng***

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Số hiệu bảng* | *Tên bảng* | *Trang* |
| 1.1. | GDP của một số nước ở châu Á | 3 |
| 1.2. | GDP của Việt Nam từ 1975 đến nay | 5 |
| ........... | .......................................................... | ......... |

***3.2.3. Danh mục các hình vẽ, đồ thị***

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Số hiệu hình vẽ* | *Tên hình vẽ, đồ thị* | *Trang* |
| 1.1. | Biểu đồ dân số của một số nước ở châu Á | 4 |
| 1.2. | Biểu đồ dân số của Việt Nam từ 1975 đến nay | 6 |
| ........... | ....................................................................... | ......... |

***3.2.4. Danh mục tài liệu tham khảo***

Xem mục 5 về Danh mục tài liệu tham khảo.

**3.3. Hình thức trình bày các đề mục:**

***3.3.1. Các đề mục và tên chương***

Các đề mục trong luận văn được đánh số thứ tự thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm **bốn chữ số** với số thứ nhất chỉ số thứ tự của chương (ví dụ 1.1.2. chỉ đề mục 2 mục 1 chương 1). Tại mỗi nhóm đề mục phải có ít nhất hai đề mục, ví dụ không thể chỉ có đề mục 2.1.1 mà không có đề mục 2.1.2 tiếp theo.

Đề mục và nội dung của nó phải đi liền với nhau, tránh trường hợp đề mục nằm cuối trang này nhưng nội dung ở đầu trang sau.

Có hai loại đề mục: các đề mục cùng cấp (là các đề mục có cùng số chữ số trong số thứ tự của chúng, ví dụ 1.1.2, 1.1.3 và 2.1.3) và các các đề mục không cùng cấp (ví dụ 1.1 và 1.1.1). Kiểu trình bày đối với các đề mục không cùng cấp phải khác nhau, và các đề mục cùng cấp phải có kiểu trình bày giống nhau trong toàn bộ luận văn. Cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đề mục** | **Ký hiệu** | **Cỡ chữ** | **Kiểu** |
| Tiêu đề cấp 1 | Chương 1 | 15 | Canh giữa, Times New Roman, in hoa, đậm, đứng |
| Tiêu đề cấp 2 | 1.1. | 14 | Times New Roman, in hoa, đậm, đứng |
| Tiêu đề cấp 3 | 1.1.1. | 13 | Times New Roman, chữ thường, đậm, đứng |
| Tiêu đề cấp 4 | 1.1.1.1. | 13 | Times New Roman, chữ thường, đậm, nghiêng |
| Văn bản |  | 13 | Times New Roman, chữ thường, canh đều (justify) |

***3.3.2. Nội dung chính của các chương*** *(tham khảo)*

* Nội dung Chương 1 giới thiệu tổng quan về cơ sở lý luận của đề tài, nêu và phân tích các khái niệm về hệ thống thuật ngữ/giả thuyết nghiên cứu/khung phân tích lý thuyết được sử dụng trong LVTN, các nhân tố bên trong và bên ngoài tác động đến vấn đề, đối tượng nghiên cứu, *và* các công trình nghiên cứu trước đây *(nếu có)*.
* Nội dung Chương 2 tập trung phân tích hoạt động thực tiễn triển khai của đối tượng nghiên cứu; sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để phân tích đối tượng nghiên cứu theo phạm vi nghiên cứu; từ đó đánh giá thực trạng của đối tượng nghiên cứu. Nếu đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng/phiếu khảo sát thì nội dung chương này sẽ tập trung mô tả các phương pháp thu thập và xử lý số liệu, phân tích mẫu, và báo cáo kết quả khảo sát (sử dụng bảng biểu, đồ thị để trình bày số liệu, và diễn giải ý nghĩa).
* Nội dung Chương 3 đánh giá tác động *(nếu có)* của đối tượng nghiên cứu; phân tích các kết quả (thành tựu, tồn tại, v.v.) liên quan đến thực trạng vấn đề nghiên cứu đã mô tả trong Chương 2 so với giả thuyết nghiên cứu/khung lý thuyết nghiên cứu đã mô tả trong Chương 1 *(nếu có)*; phân tích triển vọng và đề xuất các giải pháp, khuyến nghị để giải quyết những nội dung đã nêu ở Chương 2 trong phần đánh giá thực trạng của đối tượng nghiên cứu. Nếu đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thì nội dung chương này sẽ bình luận kết quả khảo sát đã mô tả ở Chương 2, từ đó đề xuất các giải pháp, khuyến nghị phù hợp.

***3.3.3. Kết luận***

Phần *Kết luận* tóm tắt những kết quả nghiên cứu đã đạt được và mở ra những hướng nghiên cứu có thể tiếp tục triển khai. Phần kết luận phải gồm các mục sau:

1. Các kết luận (1-2 trang)
2. Đề xuất ứng dụng đối với kết quả nghiên cứu của luận văn
3. Hạn chế của luận văn
4. Đề xuất cho những nghiên cứu tiếp theo

**3. Soạn thảo văn bản**

**3.1. Quy định chung**

Luận văn được soạn thảo bằng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ **1,5 lines**.

Từ “Mở đầu”, tên các chương, từ “Kết luận” và “Danh mục tài liệu tham khảo” phải được đặt ở đầu trang, canh giữa trang và có kiểu chữ, cỡ chữ giống nhau. Kiểu trình bày (kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách thụt vào đầu dòng,...) đối với các đề mục cùng cấp phải giống nhau trong toàn bộ luận văn.

Quy định về bề rộng lề của trang soạn thảo: lề trên **2,5 cm**; lề dưới **2,5 cm**; lề trái **3 cm**; lề phải **2 cm**.

Đánh số thứ tự trang theo kiểu i, ii, iii, … cho các mục từ *Lời cam đoan* đến trang cuối của các *Danh mục* (chữ viết tắt hoặc bảng biểu, đồ thị)

Đánh số thứ tự theo kiểu 1,2,3, … cho các mục từ trang đầu tiên của *Mở đầu* đến trang cuối của *Danh mục tài liệu tham khảo*.

Số thứ tự của trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang.

Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy (landscape) thì chiều đọc là chiều từ gáy luận văn đọc ra. Số thứ tự của trang được đánh như trang dọc.

**3.2. Bảng, biểu đồ, hình vẽ và công thức**

Phải sử dụng cùng kiểu chữ và loại chữ cho số thứ tự, tên và nội dung của tất cả các bảng, biểu đồ, hình vẽ… trong toàn bộ luận văn. Tất cả các bảng, biểu đồ, hình vẽ… lấy từ nhiều nguồn khác nhau phải được trích dẫn đầy đủ. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong Danh mục tài liệu tham khảo.

Số thứ tự và tên của bảng được ghi ngay *phía trên* bảng và ở giữa bảng. Số thứ tự và tên của biểu đồ, hình vẽ được ghi ngay *phía dưới* hình và ở giữa hình. Số thứ tự của công thức được ghi ở bên phải công thức và khoảng cách đến mép phải của trang văn bản phải như nhau. **Bảng** phải có chiều ngang **đúng bằng** chiều ngang quy định (cách lề trái 3,5 cm; cách lề phải 2 cm), không được nhỏ hơn hoặc lớn hơn. Ví dụ:

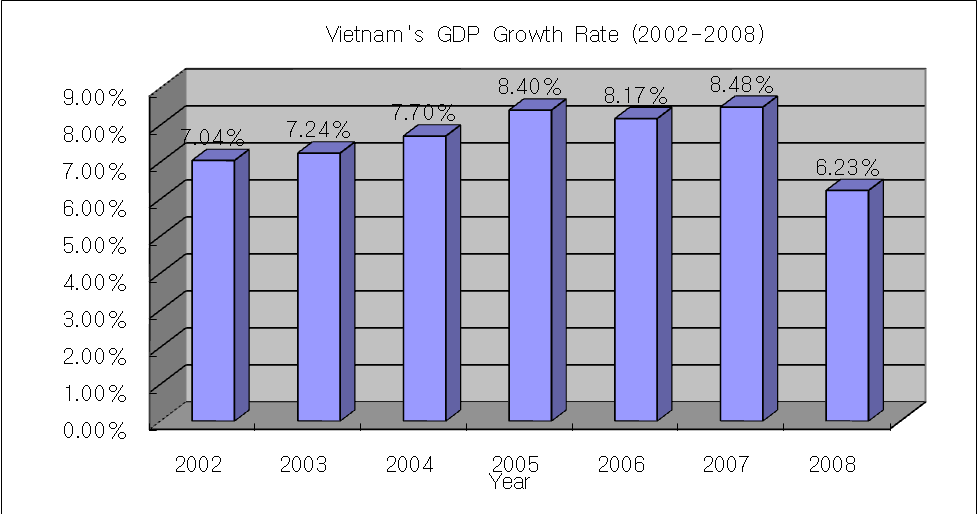
***Bảng 3.1. Nhóm 10 nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2007***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *TT* | *Nền kinh tế/*  *Lãnh thổ* | *Số dự án* | *Tổng vốn đầu tư đăng ký (Triệu USD)* | *Vốn thực hiện*  *(Triệu USD)* |
| 1 | Hàn Quốc | 1.875 | 14.398,1 | 2.738,1 |
| 2 | Singapore | 549 | 11.058,8 | 3.858,1 |
| 3 | Đài Loan | 1.801 | 10.763,1 | 3.079,2 |

***Nguồn:*** *(MPI, 2007)*

Việc đánh số thứ tự của bảng, biểu đồ, hình vẽ, công thức, … phải gắn với số thứ tự của chương (ví dụ: Bảng 3.1 là bảng thứ 1 trong Chương 3).

Biểu đồ, hình vẽ được trình bày như ví dụ:



***Biểu đồ 2.4 Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2002-2008***

***Nguồn:*** *(MPI, 2007)*

Biểu đồ 2.4 là biểu đồ thứ 4 của Chương 2.

**4. Cách chú dẫn xuất xứ của nội dung được trích từ tài liệu tham khảo**

Khi viết nội dung chính của Luận văn, sinh viên sẽ tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Khi sử dụng dù chỉ một ý hoặc một đoạn văn của tác giả khác, sinh viên bắt buộc phải trích dẫn **đầy đủ** tất cả các nguồn tài liệu đã tham khảo trong Danh mục tài liệu tham khảo. Nếu không, dù vô tình hay cố tình **không** ghi nguồn trích dẫn sẽ bị gán trách nhiệm “**đạo văn**” và sẽ bị trừ điểm theo quy định trong Rubric chấm LVTN của Khoa.

Nếu không có điều kiện tiếp cận một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó phải được liệt kê trong Danh mục tài liệu tham khảo.

Nếu sinh viên chỉ tham khảo **ý tưởng** của tác giả khác và muốn sử dụng lại một phần hoặc toàn bộ ý tưởng đó trong luận văn của mình, sinh viên cần **tự diễn đạt** (viết lại ý của tác giả theo cách diễn đạt của cá nhân sinh viên) và trích dẫn tên tác giả kèm năm xuất bản ngay sau câu văn tự diễn đạt ý trích dẫn.

**Ví dụ:**

**Câu của tác giả:** Những thành tựu khoa học công nghệ đã cứu sống hoặc kéo dài cuộc sống của nhiều bệnh nhân[[1]](#footnote-1).

**Câu trích dẫn ý tưởng:**

Trên thực tế, cuộc sống của nhiều bệnh nhân đã được kéo dài nhờ vào những thành tựu của khoa học công nghệ (Lumby, 2011, tr.44).

Tác giả

Năm XB

Trang số (nếu có)

Câu văn đã được diễn đạt lại

Nếu sinh viên cần sao chép **toàn bộ** một câu hoặc một đoạn văn của tác giả khác, nếu đoạn trích dẫn **ít hơn** hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn.

**Ví dụ:**

Tác giả

Năm XB

Trang số (nếu có)

Câu trích dẫn (sử dụng ngoặc kép)

Lumby (2011, tr.44) cho rằng “những thành tựu khoa học công nghệ đã cứu sống hoặc kéo dài cuộc sống của nhiều bệnh nhân”.

Nếu cần trích dẫn **dài hơ**n thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2cm. Lúc này, mở đầu và kết thúc đoạn trích *không cần* sử dụng dấu ngoặc kép.

**Hạn chế tối đa việc sử dụng footnote/footer** hoặc **endnote** để chú dẫn tài liệu tham khảo. Việc chú dẫn tài liệu tham khảo phải theo kiểu APA (phiên bản 6), khi cần có cả số trang, ví dụ Lumby (2011, tr.44).

**5. Danh mục tài liệu tham khảo**

**5.1. Quy định chung**

Tài liệu tham khảo bằng bản in giấy được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, …). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Tuy nhiên, đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu.

**5.2. Quy định cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ về Sách** | | |
|  | **Trích dẫn trong nội dung luận văn[[2]](#footnote-2)** | **Danh mục tài liệu tham khảo** |
| Một tác giả | Bok (2010) đã phát biểu rằng … … … | Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên). (Năm xuất bản). *Tên sách* (*in nghiêng*). Thành phố xuất bản: Nhà xuất bản.  **Ví dụ:**  Bok, S. (2010). Exploring happiness: From Aristotle to brain science. New Haven: Yale. |
| Hai tác giả | Luôn trích dẫn cả 2 tác giả. Lưu ý việc sử dụng khác nhau giữa “và” và “&”.  **Ví dụ:**  Strunk và White (1979) đã tìm ra rằng ……  HOẶC  Ý tưởng cho rằng những việc …… (Strunk & White, 1979). | Họ, Tên. tác giả 1 & Họ, Tên. tác giả 2. (Năm xuất bản). *Tên sách* (*in nghiêng*). Thành phố xuất bản: Nhà xuất bản.  **Ví dụ:**  Strunk, W., & White, E. B. (1979). *Elements of Style: With Index*. New York: Macmillan. |
| 3-5 tác giả | Trích dẫn đầy đủ các tác giả trong lần đầu tiên.  Ví dụ:  Morreale, Spitzberg, và Barge (2007) đã công nhận rằng ……  Tuy nhiên, trong các trích dẫn sau chỉ nêu họ của **tác giả đầu tiên**, sau đó sử dụng “et al.” (không viết in hoa và sau “al” là dấu chấm) và năm.  Ví dụ:  Morreale et al. (2007) cũng đồng tình với những lập luận cho rằng …… | Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên). tác giả 1, Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên). tác giả 2, & Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên). tác giả 3. (Năm xuất bản). *Tên sách* (*in nghiêng*). Thành phố xuất bản: Nhà xuất bản.  **Ví dụ:**  Morreale, S. P., Spitzberg, B. H., & Barge, J. K. (2007). *Human Communication: Motivation, Knowledge, Skills*. Belmont: Thomson Wadsworth. |
| Từ 6 tác giả trở lên | Từ 6 tác giả trở lên, chỉ trích dẫn **họ của tác giả đầu tiên**, tiếp theo là “et al.”  **Ví dụ:**  Bexby et al. (2005) đã chỉ ra rằng ……  HOẶC  Những nhận định cho rằng ……. (Bexby et al., 2005). | Khi một tài liệu tham khảo có đến 7 tác giả, kể ra tất cả tên của các tác giả trong danh sách tài liệu tham khảo.  **Ví dụ:**  Bexby, C., Nigel, E., Smith, K., Rodgers, G. A., Williams, H., & Robinson, J. (2005). *Referencing and plagiarism: A complete guide.* London: Sage.  Khi một tài liệu tham khảo có hơn 7 tác giả và tên tác giả cuối tách biệt những người kia bằng dấu ba chấm “…”.  Gloster, J., Jones, A., Redington, A., Burgin, L., Sorensen, J. H., Turner, R., ... Paton, D. (2010). *A handbook of critical approaches to education*. New York: Oxford University Press. |
| **Ví dụ về Bài báo** | | |
| Bài báo đăng trên tạp chí khoa học | Pajares (2001) cho rằng ……  HOẶC  …… (Pajares, 2001). | Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên) (Năm). Tựa đề bài báo. *Tên Tạp chí, số quyển* (số phát hành)*, trang.*  **Ví dụ:**  Pajares, F. (2001). Toward a positive psychology of academic motivation. *Journal of Educational Research*, 95(1), 27-35. |
| Bài viết trên báo | Cohen (2009) cho rằng ……  HOẶC  …… (Cohen, 2009). | Họ (viết đầy đủ), Tên (viết chữ cái đầu tiên) (Năm). Tựa đề bài báo. *Tên Báo/Tạp chí.* Truy xuất từ/Retrieved from URL*.*  **Ví dụ:**  Cohen, P. (2009, October 9). Author's personal forecast: Not always sunny, but pleasantly skeptical. *The New York Times*. Truy xuất từ  <http://www.nytimes.com/2009/10/10/books/10ehrenreich.html?_r=1> |
| Bài báo đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học | …… (Lê Thị Phương Loan, 2019). | Lê Thị Phương Loan (2019). Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại với châu Mỹ Latinh của chính quyền Tổng thống Obama, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ & Quốc tế học tại Việt Nam năm 2019.* (tr.281-291). Hà Nội: NXB ĐHQGHN. ISBN 978-604-9805-71-4. |
| Bài báo có tên tác giả, có thời gian, truy xuất từ Internet | …… (Hoàng Hà và Đức Duy, 2020). | Hoàng Hà và Đức Duy (2020, ngày 29 tháng 9), *[Infographic] Tranh luận trực tiếp trước thềm bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2020*. Truy xuất từ  <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-the-gioi/-infographic-tranh-luan-truc-tiep-truoc-them-bau-cu-tong-thong-my-nam-2020-618492/> |
| Bài báo không có tên tác giả, không có thời gian, truy xuất từ Internet | …… (Báo cáo xếp hạng quốc gia theo sức mạnh mềm) | Báo cáo xếp hạng quốc gia theo sức mạnh mềm, truy xuất ngày 20/9/2020, từ  <https://softpower30.com/what-is-soft-power/> |

**5.3. Ví dụ về cách trình bày Danh mục tài liệu tham khảo:**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tài liệu Tiếng Việt**

Nguyễn Trường Giang (1996). *Môi trường và luật quốc tế về môi trường*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

Nguyễn Thái Yên Hương (2018). *Đặc trưng văn hoá Mỹ và sự tác động tới chính sách đối ngoại của Mỹ*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Lê Thị Phương Loan (2019). Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại với châu Mỹ Latinh của chính quyền Tổng thống Obama, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ & Quốc tế học tại Việt Nam năm 2019.* (tr.281-291). Hà Nội: NXB ĐHQGHN. ISBN 978-604-9805-71-4.

Hoàng Khắc Nam (2017). *Lý thuyết quan hệ quốc tế*. Hà Nội: NXB Thế giới.

Trần Quang Thái (2009). J. F. Lyotard với thực tại luận và tri thức luận. *Tạp chí Triết học*, số 2(213), 27-35.

**Tài liệu tiếng nước ngoài**

Bok, S. (2010). Exploring happiness: From Aristotle to brain science. New Haven: Yale.

Morreale, S. P., Spitzberg, B. H., & Barge, J. K. (2007). *Human Communication: Motivation, Knowledge, Skills*. Belmont: Thomson Wadsworth.

Pajares, F. (2001). Toward a positive psychology of academic motivation. *Journal of Educational Research*, 95(1), 27-35.

Strunk, W., & White, E. B. (1979). *Elements of Style: With Index*. New York: Macmillan.

**Các trang web hỗ trợ**

Báo cáo xếp hạng quốc gia theo sức mạnh mềm, truy xuất ngày 20/9/2020, từ

<https://softpower30.com/what-is-soft-power/>

………

**6. Phụ lục của luận văn**

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận văn như văn bản, số liệu, biểu mẫu, tranh ảnh,… Nếu luận văn sử dụng phiếu điều tra/ bảng câu hỏi thì mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các kết quả phân tích số liệu nếu không đưa hết vào nội dung chính của luận văn thì có thể đưa vào phần Phụ lục.

Phụ lục không được dài (nhiều trang) hơn phần chính của luận văn.

*Ghi chú*: Luận văn tốt nghiệp phải được giáo viên hướng dẫn thông qua trước khi nộp để chấm và lưu chiểu (sử dụng mẫu *Phiếu thông qua Luận văn*).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. <https://libguides.library.usyd.edu.au/c.php?g=508212&p=3476096> [↑](#footnote-ref-1)
2. <https://uri.libguides.com/cite/apa6th> [↑](#footnote-ref-2)